

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/DS-ST

Ngày: 19/7/2017

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Rích**
2. Ông **Bạch Quốc Thống**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Cẩm Minh** – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Kim Thị Cẩm Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “**Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản**” thụ lý số 48/2017/TLST-DS ngày 10/4/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-DS ngày 15/6/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST-DS ngày 03/7/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Số 03 ấp T, xã M, huyện C, tỉnh S.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1963, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 39 ấp A, xã M, huyện C, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua phần hỏi công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Vào ngày 20/3/2015, bà P nhờ bà vay dùm 6.000.000 đồng, lãi 1%/tháng là 60.000 đồng/tháng. Đã nhiều lần bà đến nhà bà P để đòi, nhưng bà P hứa chờ vay Ngân hàng rồi trả cho bà vốn và lãi luôn, sau đó bà P có vay được tiền ngân hàng

nhưng bà P không trả cho bà H đồng nào. Bên cạnh đó thì năm 2016 bà P còn nợ bà H tiền hụi là 950.000 đồng.

Nay bà H yêu cầu bà P trả cho bà vốn vay gốc, lãi và nợ hụi tổng cộng 8.410.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để cung cấp lời khai, tham gia phiên hòa giải, nhưng bà P đều vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị P theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ, đối chiếu lời khai và yêu cầu của các đương sự trong phần hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể là không yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P trả tiền nợ hụi 950.000 đồng. Xét thấy việc yêu cầu này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 243 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung vụ án: Giữa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có giao kết hợp đồng vay tiền và chơi hụi với nhau, hình thức hợp đồng vay không có lập giấy tờ, nhưng có thể hiện qua giấy biên nhận nợ ngày 20/3/2015. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giao kết hợp đồng phía nguyên đơn bà H và bị đơn bà P đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mặc dù giao kết hợp đồng là giấy tay và hai bên đều nhận và thống nhất việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên công nhận Hợp đồng vay tiền giữa bà H và bà P, là hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H yêu cầu các bị đơn bà P phải trả nợ tiền vay cho bà một lần số tiền vay 6.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 20/3/2015 cho đến ngày xét xử là 27 tháng 9 năm 2015 số tiền 1.678.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 7.678.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 465, 466 và 468 Bộ luật dân sự, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị P phải trả cho nguyên đơn với số tiền nợ vay vốn và lãi là 7.678.000 đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đồng thời quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay và lãi là 7.678.000 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên căn cứ vào Điều 143, 146 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. **Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch cụ thể:** $7.678.000 \text{ đồng} \times 5\% = 384.000 \text{ đồng}$ (đã tính tròn số)

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 243 và khoản 1 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

- Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị P trả cho bà Ngô Thị H số tiền nợ vay vốn và lãi cụ thể như sau: Vốn 6.000.000 đồng x lãi 1%/tháng x 27 tháng x 29 ngày = 7.678.000 đồng

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà P còn phải trả lãi cho bà H theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: $7.678.000 \text{ đồng} \times 5\% = 384.000 \text{ đồng}$ (đã tính tròn số).

Hoàn trả cho bà Ngô Thị H số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006808 ngày 31/3/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản án được niêm yết, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S;
- VKSND huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Nhân